

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 07- 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị H Nhung

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Ánh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Đặng Thị G, sinh năm 1938 (đã chết); CH: Dương Văn S, sinh năm 1980; Con: 01 người, sinh năm 2010. Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo Lê Ánh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 10 năm 2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Dương Minh N, sinh năm 2010; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của em Lê Dương Minh N là bị cáo Lê Ánh T (là mẹ ruột), sinh năm 1975; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

5. Lương Thị Thảo V, sinh năm 2011; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho em Lương Thị Thảo V là chị Thạch Anh Th sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/8/2024, bị cáo Lê Ánh T lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết ở đài Miền Nam gồm các tỉnh Hậu Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Long An, ở đài Miền Trung gồm Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông và đài Miền Bắc để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền. Bị cáo T trực tiếp ghi số đề và sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A96, màu đen, gắn sim 0907.747.587 để nhận cuộc gọi, tin nhắn qua mạng xã hội Zalo của người mua số đề. Bị cáo quy ước nếu người mua số đề bao lô 02 con số ở đài Miền Nam và đài Miền Trung thì tính tiền là 13 lô và ở đài Miền Bắc thì tính tiền 20 lô, số đá cặp ở hai đài thì 1.000 đồng, tính tiền 60.000 đồng và quy ước trúng thưởng đôi với bao lô 02 con số thì 1.000 đồng, trúng thưởng 70.000 đồng, bao lô 03 con số thì 1.000 đồng trúng thưởng 600.000 đồng, số đá cặp 1.000 đồng thì trúng thưởng 300.000 đồng. Trong ngày 24/8/2024, bị cáo đã bán số đề cho những người chơi sau:

1/ Bà Nguyễn Thị B trực tiếp gặp bị cáo mua số đề gồm:

Đài Miền Nam (Long An, Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang) mua số 06 bao lô 10.000 đồng x 13 lô x 04 đài, tính tiền là 520.000 đồng. Kết quả trúng thưởng 02 lô ở 02 đài (TP. Hồ Chí Minh và Hậu Giang) với số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc ở đài Miền Nam là 1.920.000 đồng. Bị cáo và bà B chưa tính tiền thắng thua.

2/ Chị Nguyễn Thị Thu H sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu đen, gắn sim 0343.114.049, có tài khoản Zalo “H Em” gọi vào Zalo cho bị cáo có tài khoản “Ánh T” mua số đề gồm:

Đài Miền Nam (Long An, Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang):

Số 56 bao lô 3.000 đồng x 13 lô x 04 đài, tính tiền là 156.000 đồng.

Số 79 bao lô 10.000 đồng x 13 lô x 02 đài (Long An, Hậu Giang), tính tiền là 260.000 đồng.

Số 19 bao lô 10.000 đồng x 13 lô x 02 đài (Long An, Hậu Giang), tính tiền 260.000 đồng.

Số 79 đá số 19, 5.000 đồng ở 02 đài (Long An, Hậu Giang) = 30.000 đồng x 5.000 đồng x 02 đài, tính tiền là 300.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề 976.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo đánh bạc với chị H ở đài Miền Nam là 976.000 đồng. Bị cáo và H chưa tính tiền thắng thua.

3/ Bà Nguyễn Thị Ngọc M sử dụng điện thoại để gọi mua số đề của bị cáo như sau:

Đài Miền Nam (Long An, Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang): Số 38 bao lô 3.000 đồng; Số 03 bao lô 4.000 đồng; Số 73 bao lô 3.000 đồng; Số 83 bao lô 3.000 đồng; Số 77 bao lô 4.000 đồng; Số 10 bao lô 3.000 đồng; Số 90 bao lô 4.000 đồng; Số 24 bao lô 3.000 đồng; Số 57 bao lô 4.000 đồng, đều bao lô ở 04 đài, tính tiền là 1.612.000 đồng. Kết quả trúng thưởng số 57, 01 lô, 4.000 đồng ở 01 đài Bình Phước với số tiền 280.000 đồng; số 73, 01 lô, 3.000 đồng ở 01 đài TP Hồ Chí Minh với số tiền 210.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc ở đài Miền Nam là 2.102.000 đồng.

Đài Miền Trung (Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông) mua các số 01, bao lô 4.000 đồng; số 84 bao lô 3.000 đồng; số 30 bao lô 4.000 đồng; số 64 bao lô 3.000 đồng; số 83 bao lô 4.000 đồng; số 23 bao lô 4.000 đồng; số 20 bao lô 3.000 đồng;

số 02 bao lô 4.000 đồng; số 34 bao lô 4.000 đồng; số 383 bao lô 1.000 đồng, đều bao lô ở 03 đài, tính tiền là 1.326.000 đồng. Bị cáo và bà M chưa tính tiền thắng thua.

4/ Lương Thị Thảo V trực tiếp gặp bị cáo mua số đề như sau:

Đài Miền Nam (Long An, Bình Phước, TP Hồ Chí Minh, Hậu Giang): Mua số 34 bao lô 4.000 đồng x 13 lô x 04 đài, tính tiền là 208.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc với V ở đài Miền Nam là 208.000 đồng.

Đài Miền Bắc mua số 13 bao lô 5.000 đồng; số 26 bao lô 5.000 đồng; số 17 bao lô 6.000 đồng; số 99 bao lô 5.000 đồng, tính tiền là 420.000 đồng. Bị cáo và Vi đã tính tiền thắng thua.

Như vậy, vào ngày 24/8/2024 bị cáo Lê Ánh T đã bán số đề cho Nguyễn Thị B; Nguyễn Thị Thu H; Nguyễn Thị Ngọc M; Lương Thị Thảo V với tổng số tiền đánh bạc ở đài Miền Nam là 5.206.000 đồng; đài Miền Trung là 1.362.000 đồng; đài Miền Bắc là 420.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 10 phút ngày 24/8/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C phối hợp với Công an thị trấn Cầu Quan tiến hành kiểm tra tại nhà bị cáo Lê Ánh T phát hiện bị cáo đang có hành vi đánh bạc, dưới hình thức ghi số đề, được thua bằng tiền nên lập biên bản. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận vào ngày 24/8/2024 bị cáo đã bán số đề cho những người chơi như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo khai nhận bắt đầu bán số đề vào khoảng giữa tháng 8/2024, mỗi ngày bán cho khoảng 3, 4 người nhưng không xác định được bán cho ai, bao nhiêu tiền, ở đài nào, mỗi ngày bán số đề khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và tự làm chủ lô đề chứ không có chuyển cho ai.

Đối với bị cáo Lê Ánh T có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng ở đài Miền Trung và đài Miền Bắc nên Công an huyện T C đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với số tiền 30.000.000 đồng và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 420.000 đồng.

Vật chứng tài liệu, đồ vật hiện tạm giữ gồm có:

Tạm giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A96, màu đen, gắn sim 0907.747.587; có số IMEI 1: 863827056743075 và IMEI 2: 863827056743067; 02 (hai) cây viết mực, màu xanh; 01 (một) quyển tập học sinh, loại 96 trang, bìa tập có ghi dòng chữ “ALADDIN-Sản phẩm tập viết cao

cấp, không làm hại mắt”, bên trong có chứa nội dung mua bán số đề. Số tiền 2.098.000 đồng do bị cáo Lê Thị T giao nộp.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTC- HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Lê Ánh T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ phạm tội đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Ánh T phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Ánh T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Ánh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tài sản mà bị cáo T dùng vào việc phạm tội gồm:

01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A96, màu đen, gắn sim 0907.747.587; có số IMEI 1: 863827056743075 và IMEI 2: 863827056743067;

Số tiền 2.098.000 đồng hiện do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T C tạm giữ của bị cáo Lê Ánh T.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây viết mực, màu xanh

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) quyển tập học sinh, loại 96 trang, bìa tập có ghi dòng chữ “ALADDIN-Sản phẩm tập viết cao cấp, không làm hại mắt”, bên trong có chứa nội dung mua bán số đề.

- **Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Ánh T nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ánh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo khẳng định không bị ai ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Ánh T: Bị cáo hối hận những gì đã làm nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận hành vi đánh bạc với bị cáo T đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Ánh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo không có ý kiến phản đối gì. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc lập ngày 24/8/2024, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua đó thể hiện:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 24/8/2024 tại nhà bị cáo Lê Ánh T, địa chỉ số 175/1, đường Trần Phú, khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Ánh T có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, được thua bằng tiền ở đài Miền Nam cho bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Ngọc M và em Lương Thị Thảo V với tổng số tiền đánh bạc là 5.206.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Ánh T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý của chính quyền địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, văn minh của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức ghi số đề là vi phạm pháp luật và là tệ nạn xã hội, tuy nhiên bị cáo vì ham thu lợi bất chính nên dẫn đến hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp, bị cáo là lao động chính đang nuôi con chưa thành niên nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Ánh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao về hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo Lê Ánh T được hưởng án treo, giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung xét thấy đối với bị cáo Lê Ánh T cần áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A96, màu đen, gắn sim 0907.747.587; có số IMEI 1: 863827056743075 và IMEI 2: 863827056743067 của bị cáo T đã dùng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.098.000 đồng của bị cáo T đã dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây viết mực màu xanh.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án để dùng làm chứng cứ đối với 01 (một) quyển tập học sinh, loại 96 trang, bìa tập có ghi dòng chữ “ALADDIN-Sản phẩm tập viết cao cấp, không làm hại mắt”, bên trong có chứa nội dung mua bán số đề.

[7] **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Ánh T nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Ngọc M và em Lương Thị Thảo V có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng và chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi đánh bạc nên Công an huyện T C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong. Riêng đối với Lương Thị Thảo V chưa đủ tuổi bị xử lý vi phạm hành chính nên Công an huyện T C đã giáo dục, cam kết không vi phạm theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với em Lê Dương Minh N không có tham gia và không biết bị cáo T bán số đề nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ánh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Ánh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án ngày 07/02/2025. Giao bị cáo Lê Ánh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Ánh T có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Ánh T nộp số tiền 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A96, màu đen, gắn sim 0907.747.587; có số IMEI 1: 863827056743075 và IMEI 2: 863827056743067 của bị cáo T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.098.000 đồng của bị cáo T đã giao nộp và hiện do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T C tạm giữ (Tài khoản số 394909101797 mở tại KB: 84701008 – Kho bạc Nhà nước T C).

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây viết mực, màu xanh.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) quyển tập học sinh, loại 96 trang, bìa tập có ghi dòng chữ “ALADDIN-Sản phẩm tập viết cao cấp, không làm hại mắt”, bên trong có chứa nội dung mua bán số đề.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Ánh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an huyện T C;
- UBND thị trấn Cầu Quan;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng